

Số: /STP-BCTĐ

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 1911/STC-TCHCSN ngày 30/8/2023 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu, thẩm định, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, ngày 31/5/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (*thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP*). Theo đó, khung mức thu phí bảo vệ môi trường của một số loại khoáng sản quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP có sự thay đổi so với khung mức thu phí bảo vệ môi trường của loại khoáng sản tương ứng tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP. Ngoài ra, theo đánh giá tại mục 2 phần I dự thảo Tờ trình, mức thu phí một số loại khoáng sản tại Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND chưa phù hợp với mức độ tác động, ảnh hưởng đến môi trường.

Do vậy, trên cơ sở quy định tại khoản 4 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*thay thế Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND*) là phù hợp và cần thiết.

II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Tại mục 3 phần I Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với quặng vàng là 270.000 đồng (*bằng mức thu tối đa quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP*) là phù hợp với quy định tại Nghị định này. Tuy nhiên, đối với quặng vàng, tại mục 3 phần I Điều 1 Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND quy định mức thu phí bảo vệ môi trường được chia thành hai

loại (vàng gốc, vàng sa khoáng), mỗi loại có mức thu phí khác nhau. Vì vậy, đề UBND tỉnh có cơ sở xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung giải trình về nội dung nêu trên.

2. Tại mục 4, mục 7 phần I Điều 1 dự thảo Nghị quyết:

- Với quặng bạc, quặng thiếc: Tại Nghị quyết 21/2017/NQ-HĐND quy định mức thu phí là 270.000 đồng (bằng mức thu tối đa tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP). Hiện nay, Nghị định số 27/2023/NĐ-CP giữ nguyên mức thu tối đa của Nghị định số 164/2016/NĐ-CP. Trong khi đó, dự thảo quy định giảm mức thu phí xuống còn 225.000 đồng (bằng mức bình quân giữa mức thu tối thiểu và mức thu tối đa theo khung mức thu tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP).

- Với quặng đồng, quặng ni-ken (*nicken*): Tại Nghị quyết 21/2017/NQ-HĐND quy định mức thu phí 50.000 đồng (cao hơn bình quân giữa mức thu tối thiểu và mức thu tối đa theo khung mức thu tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP). Hiện nay, Nghị định số 27/2023/NĐ-CP giữ nguyên khung mức thu của Nghị định số 164/2016/NĐ-CP. Trong khi, dự thảo quy định giảm mức thu phí còn 47.500 đồng (bằng mức bình quân giữa mức thu tối thiểu và mức thu tối đa theo khung mức thu tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP).

Tại Bản thuyết minh, đơn vị soạn thảo đã giải trình về việc quy định các mức thu phí ở mức bình quân của khung mức thu theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề UBND tỉnh có cơ sở xem xét, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thuyết minh đánh giá chi tiết hơn đối với mức thu trong hai trường hợp nêu trên.

3. Tại Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND có quy định mức thu đối với một số loại khoáng sản như: Đá block; đá ốp lát, làm mỹ nghệ (*granit, gabro, đá hoa, bazan*); cuội, sạn. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết không quy định đối với các loại khoáng sản này. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung giải trình về nội dung nêu trên.

4. Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 15 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày ... tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng 9 năm 2023.”. Đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản đảm bảo phù hợp với Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

5. Tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP có quy định: “... Chậm nhất đến ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, Ủy ban nhân dân cấp

tỉnh phải ban hành tỷ lệ của từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích để áp dụng tại địa phương”.

Do vậy, cùng với việc xây dựng, trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết sau khi được ban hành, phù hợp với quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, đề nghị Sở Tài chính phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường - cơ quan được giao chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh quyết định tỷ lệ của từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích để tính phí bảo vệ môi trường (theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP) bổ sung nội dung giải trình về vấn đề này tại hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- GD, PGĐ sở (đ/c Trung);
- Lưu: VT, XD&KTVB.

GIÁM ĐỐC

Hà Thị Đào